

Bản án số: 59/2026/HNGĐ-ST
Ngày: 24 – 3 - 2026
V/v tranh chấp xin ly hôn.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 3 – ĐỒNG THÁP

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Thanh Toàn.

Các Hội thẩm nhân dân:

- Bà Võ Thị Kim Loan.

- Bà Trần Thị Thu Thảo.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Quốc Vinh - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 3 – Đồng Tháp.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 – Đồng Tháp, tham gia phiên tòa: Bà Kiều Thị Mỹ Tiên - Kiểm sát viên.

Hôm nay, ngày 24 tháng 3 năm 2026 tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 3 – Đồng Tháp xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 348/2025/TLST-HNGĐ ngày 03 tháng 11 năm 2025 về việc “Xin ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 32/2026/QĐXXST-HNGĐ ngày 29 tháng 01 năm 2026 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 102/2026/QĐST-HNGĐ ngày 26 tháng 02 năm 2026.

1. Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Kim N, sinh ngày 08/3/1998 (có mặt)

Căn cước công dân: 082198011053

Địa chỉ: Ấp B, xã H, tỉnh Đồng Tháp.

2. Bị đơn: Anh Ngô Văn L, sinh ngày 01/01/1989 (vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp B, xã H, tỉnh Đồng Tháp.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

***Tại đơn khởi kiện, bản tự khai và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, nguyên đơn Nguyễn Thị Kim Nguyên K:**

- Về hôn nhân: Vợ chồng chung sống với nhau từ năm 2019 và đã đăng ký kết hôn tại UBND xã T, huyện T, tỉnh Tiền Giang (nay là xã H, tỉnh Đồng Tháp). Giấy chứng nhận kết hôn số 291, ngày 13/5/2019. Thời gian đầu chung

sống với nhau, cuộc sống vợ chồng vẫn đầm ấm hạnh phúc. Từ năm 2023 thì xảy ra mâu thuẫn bất đồng, vợ chồng cố gắng nhẫn nhịn lẫn nhau để cho gia đình không bị đổ vỡ, nhưng càng kéo dài thì mâu thuẫn càng trầm trọng hơn ảnh hưởng đến cuộc sống gia đình. Mâu thuẫn xung quanh chuyện anh L sống vô tâm, không quan tâm gia đình, con cái, mọi việc trong gia đình một mình tôi gánh vác, từ việc nội trợ, làm kiếm tiền, anh L thì không chú tâm làm lo gia đình, không quan tâm vợ con, không hỗ trợ nhau trong cuộc sống hằng ngày, không khắc phục lỗi, chị đã giải thích và đã cho nhiều cơ hội nhưng anh L không thay đổi, nên tình cảm vợ chồng ngày càng rạn nứt, không thể hàn gắn được nữa. Hiện nay vợ chồng đã ly thân từ năm 2024. Nhận thấy, quan hệ vợ chồng có quá nhiều mâu thuẫn không giải quyết được, cuộc sống vợ chồng không có hạnh phúc, mục đích của hôn nhân không đạt được. Vì vậy yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị Nguyễn Thị Kim N được ly hôn với anh Ngô Văn L.

- Về con chung: Có 01 con chung tên Ngô Nguyễn Trọng H, sinh ngày 07/4/20219, chị N yêu cầu trực tiếp nuôi dưỡng con chung; chị N không yêu cầu anh L cấp dưỡng nuôi con

- Về tài sản chung: Tự thoả thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Không có.

*** Bị đơn anh Ngô Văn L vắng mặt.**

Trong suốt quá trình giải quyết vụ án anh L vắng mặt không rõ lý do và cũng không có văn bản trình bày ý kiến.

*** Tại phiên tòa,**

Chị N vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện.

*** Ý kiến của Kiểm sát viên tham dự phiên tòa:**

- Về tố tụng, trong giai đoạn chuẩn bị xét xử Thẩm phán, Thư ký chấp hành đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa chấp hành đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự về phiên tòa sơ thẩm. Những người tham gia tố tụng thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về nội dung, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị N. Cho chị N được ly hôn với anh L, giao con chung tên Ngô Nguyễn Trọng H, sinh ngày 07/4/20219 cho chị N tiếp tục, trực tiếp nuôi dưỡng, anh L không phải cấp dưỡng nuôi con. Tài sản chung, nợ chung không có, không yêu cầu, nên không đặt ra xem xét giải quyết; Chị N phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, ý kiến đề nghị của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa hôm nay, anh L vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án. Do đó, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt chị N, anh L là phù hợp với quy định tại Điều 227, 228, 238 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Theo các tình tiết của vụ án và yêu cầu của đương sự, Hội đồng xét xử xác định quan hệ tranh chấp “Xin ly hôn”. Vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 3 – Đồng Tháp.

[3] Xét yêu cầu xin ly hôn của chị N, Hội đồng xét xử xét thấy:

[3.1] Về tình cảm vợ chồng:

Chị N và anh L chung sống với nhau từ năm 2019 và đã đăng ký kết hôn tại UBND xã T, huyện T, tỉnh Tiền Giang (nay là xã H, tỉnh Đồng Tháp). Giấy chứng nhận kết hôn số 291, ngày 13/5/2019. Thời gian đầu chung sống với nhau, cuộc sống vợ chồng chúng tôi vẫn đầm ấm hạnh phúc. Đến năm 2023 thì xảy ra mâu thuẫn bất đồng, nguyên nhân do anh L thì không chú tâm làm lo gia đình, không quan tâm vợ con, không hỗ trợ nhau trong cuộc sống hằng ngày. Vợ chồng đã ly thân từ năm 2024. Trong suốt quá trình giải quyết vụ án, Tòa án tổng đạt các văn bản tố tụng hợp lệ, nhưng anh L vắng mặt không rõ lý do và cũng không có văn bản trình bày thể hiện ý chí của mình. Xét thấy, tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt, chị N xin ly hôn với anh L là có căn cứ, phù hợp Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị N

[3.2] Về con chung: Có 01 con chung tên Nguyễn Trọng H, sinh ngày 07/4/20219, hiện đã sống với chị N. Để ổn định cuộc sống, tâm lý của cháu Gia B, nên cần giao cho chị N tiếp tục, trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp Điều 81 Luật Hôn nhân và Gia đình.

[3.3] Về cấp dưỡng cho con: Chị N không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con, nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[4] Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5] Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[6] Về án phí: Chị N phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm.

[7] Đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 – Đồng Tháp là phù hợp, nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 51, 55, 56, 58, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và Gia đình.

Căn cứ Điều 227, 228, 238 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Kim N

1. Về hôn nhân: Cho chị Nguyễn Thị Kim N được ly hôn với anh Ngô Văn L

2. Về con chung: Giao 01 con chung tên Nguyễn Trọng H, sinh ngày 07/4/20219 cho chị N tiếp tục, trực tiếp nuôi dưỡng

Anh L không phải cấp dưỡng nuôi con.

Anh L có quyền thăm nom, chăm sóc con chung, không ai có quyền ngăn cản.

3. Về án phí: Chị N phải chịu 300.000 đồng án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm, được trừ vào số tiền 300.000đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0006112 ngày 27/10/2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Đồng Tháp, xem như chị N đã thi hành xong án phí.

4. Quyền kháng cáo: Chị N có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; anh L có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật, để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp xét xử theo trình tự phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đồng Tháp;
- VKSND KV3 Đồng Tháp;
- THADS tỉnh Đồng Tháp;
- Phòng THADS KV3- Đồng Tháp;
- Các đương sự;
- UBND xã Hưng Thạnh – Đồng Tháp;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Lê Thanh Toàn